

Số: /QĐ-UBND

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dân cư công viên Hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 5)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/ 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/TT-BTNMT 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Việt Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ- HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện Việt Yên về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định 355/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Việt Yên;

Căn cứ Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang; số 617/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện Việt Yên về Phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dân cư công viên hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên;

Căn cứ các Công văn: số 2815/SNN-KHTC ngày 28/12/2022 của Sở nông nghiệp và PTNT về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi Khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng đầu năm 2023 trên địa tỉnh Bắc Giang; Số 80/UBND-KT ngày 10/01/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc áp dụng đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện; Số 62/SXD-KT&VLXD ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá bồi thường, tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/01/2023; Số 110/UBND-VP ngày 11/01/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc áp dụng đơn giá bồi thường, tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 12/04/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc Thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dân cư công viên Hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 710/TTr-TNMT ngày 27/7/2023 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Sau khi xin ý kiến các ông (bà) Thành viên ủy UBND tại Văn bản số 2887/UBND-VP ngày 28/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đầu tư thực hiện dự án Khu dân cư công viên Hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 5).

I. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA DỰ ÁN:

1. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng: 5.383,4 m² (Năm nghìn ba trăm tám mươi ba phẩy ba mét vuông) đất nông nghiệp của 28 hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định được giao theo tiêu chuẩn định suất năm 1992. Cụ thể như sau:

- + Đất chuyên trồng lúa nước: 5.169,4 m².
- + Đất trồng lúa nước còn lại: 150,0 m².
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác: 64,0 m².
- Lập phương án đối với 02 ngôi mộ có chủ.

2. Địa điểm: tại các xứ đồng: Con Cá, Bãi Mả, Đồng Bội, Bờ Lắm, Chiềng, Lung Gỏi, Năm Dài, Giếng Mồ, tổ dân phố Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tổng giá trị phương án: 1.733.287.170 đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, hai trăm tám bảy nghìn một trăm bảy mươi đồng). Trong đó:

1. Kinh phí bồi thường về đất: 279.936.800 đồng.

- Bồi thường đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của các hộ sử dụng ổn định; diện tích là 5.383,4 m², đơn giá bồi thường là 52.000 đồng/m².

Thành tiền: 5.383,4 m² x 52.000 đồng/m² = 279.936.800 đồng.

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ tài sản hoa màu trên đất: 170.650.698 đồng

- Bồi thường hoa màu trên đất là cây trồng hàng năm; diện tích là 3.015,9 m²; đơn giá bồi thường là 9.500 đồng/m²

Thành tiền: 3.015,9 m² x 9.500 đồng/m² = 28.651.050 đồng.

- Hỗ trợ tài sản hoa màu, trên đất nông nghiệp: 141.999.648 đồng. Trong đó:

+ Hỗ trợ tài sản trên đất là cây trồng lâu năm trên đất nông nghiệp trồng lúa, trồng trước ngày 01/01/2020 bằng 80% đơn giá bồi thường: 136.917.600 đồng.

+ Hỗ trợ tài sản trên đất là công trình kiến trúc tạo lập và sử dụng trồng trước ngày 01/07/2014 bằng 80% đơn giá bồi thường: 5.082.048 đồng.

3. Các khoản hỗ trợ: 893.644.400 đồng, gồm:

3.1. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: 53.834.000 đồng.

- Hỗ trợ đối với 5.383,4 m² đất nông nghiệp sử dụng ổn định; đơn giá hỗ trợ 10.000 đồng/m².

Thành tiền: 5.383,4 m² x 10.000 đồng/m² = 53.834.000 đồng.

3.2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 839.810.400 đồng.

- Hỗ trợ đối với 5.383,4 m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sử dụng ổn định; đơn giá hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nông nghiệp: 52.000 đồng/m² x 3 lần = 156.000 đồng/m².

Thành tiền: 5.383,4 m² x 156.000 đồng/m² = 839.810.400 đồng.

4. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB di chuyển mộ: 153.058.272 đồng.

4.1. Bồi thường chi phí xây dựng mộ: 138.058.272 đồng.

Mộ có cấu trúc đặc biệt đơn giá tính kinh phí bồi thường được Phòng Quản lý đô thị huyện Việt Yên nhất trí tại công văn số 319/QLĐT ngày 16/12/2022.

- Mộ xây ốp: Phần dưới trần xây bên ngoài, đổ bê tông cốt thép, xây tường gạch 220, trên mặt đổ bê tông cốt thép dài 10,0 m rộng 5,0 m, ốp gạch Ceramic Viglacera xung quanh; Phần xây bên trong xây tường gạch 220, dài 4,2 m, rộng 2,8 m cao 2,5 m (cả phần âm dưới đất và phần nổi) phần nổi trên cao 0,7 m và phần bia bên trên dài 2,8 m, cao 1,0 m; ốp gạch men Ceramic Viglacera xung quanh; Bên trong mộ tân cát là: 110.410.352 đồng.

- Mộ tường xây gạch 220, đổ rường bê tông xây 2 lớp, bên trên và phần dật cấp ốp gạch, Phần trên đặt bia mộ xây tường 110, lợp mái dài 1,5m; rộng 0,9m, cao 1,5m dài 1,5m ốp gạch men xung quanh, lợp mái là: 27.647.920 đồng.

4.2. Chi phí đào bốc di chuyển mộ: 4.000.000 đồng (đơn giá: 2.000.000 đồng/mộ).

- Thành tiền: 4 mộ x 2.000.000 đồng/mộ = 4.000.000 đồng.

4.3. Chi phí hợp lý khác để di chuyển mộ: 3.000.000 đồng (đơn giá: 1.500.000 đồng/mộ)

- Thành tiền: 2 mộ x 1.500.000 đồng/mộ = 3.000.000 đồng

4.4. Chi phí tự di chuyển: 4.000.000 đồng (đơn giá: 2.000.000 đồng/mộ)

- Thành tiền: 2 mộ x 2.000.000 đồng/mộ = 4.000.000 đồng

4.5. Kinh phí cho việc bố trí đất đai, đầu tư xây dựng hạ tầng để tiếp nhận mộ: 4.000.000 đồng (đơn giá: 2.000.000 đồng/mộ)

- Thành tiền: 2 mộ x 2.000.000 đồng/mộ = 4.000.000 đồng

5. Kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (khuyến khích tiền độ bàn giao mặt bằng): 206.052.000 đồng

- Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm về đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định đã bị thực hiện Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc là 964,2 m², mức hỗ trợ là 20.000 đồng/m².

Thành tiền: 964,2 m² x 20.000 đồng/m² = 19.284.000 đồng.

- Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm về đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định đã kê khai, kiểm kê đất và tài sản trên đất là 4.419,2 m², mức hỗ trợ là 40.000 đồng/m².

Thành tiền: 4.419,2 m² x 40.000 đồng/m² = 176.768.000 đồng.

- Hỗ trợ bàn giao đối với hộ gia đình có mộ (mò mả) di chuyển là 2 ngôi mộ, mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/mộ.

Thành tiền: 2 mộ x 5.000.000 đồng/mộ = 10.000.000 đồng.

6. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (không quá 2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ): 29.945.000 đồng

Thành tiền: (279.936.800 đồng + 170.650.698 đồng + 893.644.400 đồng + 153.058.272 đồng) x 2% = 29.945.000 đồng (đã làm tròn).

Thực hiện theo Báo cáo số 274/BC-TCKH ngày 26/7/2023 của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Việt Yên.

(Có phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Chủ tịch UBND thị trấn Bích Động có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân; trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND thị trấn, tại nhà văn hóa TDP Dục Quang.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng (Công ty TNHH TN&MT Hoàng Minh) có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư, UBND thị trấn Bích Động và các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo đúng quy định;

3. Banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Việt Yên.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Chi cục Thuế khu vực Việt Yên – Hiệp Hòa, Trung tâm phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, Công ty TNHH TN&MT Hoàng Minh (Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB), UBND thị trấn Bích Động và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy (b/c) ;
- Thường trực UB MTTQ Việt Nam huyện Việt Yên (TTr);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c) ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện; Công an huyện Việt Yên;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường (01 bản) ;
- Công ty TNHH TN&MT Hoàng Minh (02 bản);
- UBND thị trấn Bích Động (01 bản);
- Banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Bách